

Bản án số: 193/2024/HS-ST

Ngày: 20 – 9 – 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 322/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 343/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm: 1966, tại: Bình Thuận; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số 9/6 kp BN, phường BT, Quận BY, Thành phố HCM; chỗ ở: Số 1225/36/17 HTP, tổ 34, KPBN, phường PT, Quận BY, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vinh H1 (đã chết); và bà Huỳnh Thị C1 (đã chết); có chồng thứ nhất tên Nguyễn Hoàng V1 (đã chết) và có chồng thứ hai tên Lương Tứ L1 (đã chết); con: Có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2016 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, nhưng vắng mặt tại địa phương và ngày 11/4/2016 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra

Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can; sau đó bị bắt vào ngày 05/01/2024 và bị tạm giữ đến ngày 08/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, đồng thời được trả tự do cùng ngày 08/01/2024; hiện bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có Đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện tại bị bệnh nặng, sức khỏe kém, nên không thể tham gia phiên tòa xét xử).

**Bị hại:* Bà Hồ Thanh H2, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 90 ĐSM, KPH, phường TK, Quận BY, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Đào Mỹ P1, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 538/43/26 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 624/3H Kha vạn cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông Vũ Văn T1, sinh năm: 1968;

3/ Ông Vũ Quan S1, sinh năm: 1975;

Cùng nơi cư trú: Số 45/16 DSM, tổ 37, KPB, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM. (Cùng vắng mặt).

4/ Ông Đỗ Thanh T1, sinh năm: 1967;

5/ Bà Lê Thanh T2, sinh năm: 1971;

Cùng nơi cư trú: Số 86 LVL, ấp H, xã PK, huyện NB, Thành phố HCM. (Cùng vắng mặt).

6/ Ông Nguyễn C2, sinh năm: 1960 (là Thừa phát lại của Văn phòng Thừa phát lại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi cư trú: Ấp H, xã APT, huyện BC, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

7/ Bà Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm: 1985 (là Thư ký nghiệp vụ của Văn phòng Thừa phát lại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi cư trú: Ấp C, xã TLH, huyện CC, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM do ông Vũ Văn T1 và ông Vũ Quan S1 là chủ sở hữu (nhà giấy tờ tay, chưa có chủ quyền). Ngày 03/12/2009, ông T1 và ông S1 làm giấy tay chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và nhà ở lại cho ông Đỗ Thanh T1 và bà Lê Thanh T2, với số tiền là 365.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ngày 17/10/2010, ông T1, bà T2 làm hợp đồng mua bán nhà ở (hợp đồng giấy tay) để bán căn nhà trên cho bà Đào Mỹ P1, với số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 30/01/2013, bà P1 cho vợ chồng Nguyễn Thị Thanh H và Lương Tứ L1 thuê lại căn nhà trên để ở. Sau đó, L1 ra tiệm phô tô thuê người đánh máy hợp đồng mua bán nhà rồi đem về đưa cho H để H tự ghi vào các thông tin liên

quan giữa bên bán và bên mua và H đã làm xong hợp đồng mua bán nhà đề ngày 05/12/2012 giữa H (bên mua) với bà Đào Mỹ P1 (bên bán), với giá là 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng) và vào đầu tháng 5/2015, L1 và H rao bán căn nhà nêu trên. Thông qua môi giới của một người đàn ông tên Hùng và một người không rõ lai lịch, bà Hồ Thanh H2 đồng ý mua lại căn nhà này với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 09/5/2015, bà H2 đến Văn phòng thừa phát lại Quận 8, tại số 789A đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8 ký văn bản thỏa thuận mua căn nhà trên với vợ chồng H, L1 và vợ chồng H đã nhận đủ tiền (việc giao nhận tiền giữa các bên được lập vi bằng và do Thừa phát lại Nguyễn C2 cùng Thư ký nghiệp vụ Nguyễn Thị Bích N1 thực hiện).

Sau khi lập “Vi bằng”, bà H2 và H có lập thêm một hợp đồng thuê nhà, bà H2 cho Nguyễn Thị Thanh H và Dương Tứ L1 thuê lại căn nhà trên với số tiền 9.000.000đồng/tháng (chín triệu đồng) trong thời gian 12 tháng và trong thời gian này nếu H không muốn bán căn nhà trên nữa thì trả lại cho bà H2 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), bà H2 sẽ trả lại giấy tờ tay mua bán căn nhà trên cho H; nếu H không có tiền trả lại thì bà H2 tiếp tục cho H gia hạn ký hợp đồng thuê nhà.

Sau một thời gian, bà H2 phát hiện căn nhà trên do bà Đào Mỹ P1 là chủ nhà và cho vợ chồng H, L1 thuê ở; nên bà H2 liên lạc nhiều lần với vợ chồng H, nhưng không được (vì lúc này cả hai đã bỏ trốn). Ngày 17/8/2015, bà H2 gửi Đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Khi giao dịch mua bán căn nhà trên, H có đưa cho bà H2 giữ 01 hợp đồng mua bán nhà (bản chính) đề ngày 05/12/2012 có dấu vân tay, chữ ký ghi tên bên bán là Đào Mỹ P1 và bên mua có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã tạm giữ để phục vụ công tác giám định. Ngày 06/11/2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 1371/KLGD-TT kết luận:

- Chữ ký đứng tên “Đào Mỹ P1” dưới mục “Bên bán” trên “Hợp đồng mua bán nhà” chuyển động khác dạng so với chữ ký của Đào Mỹ P1 trên hai tài liệu mẫu, nên không đủ cơ sở kết luận giám định.

- Dấu vân tay bên trái dưới mục “Bên bán” trên “Hợp đồng mua bán nhà” thể hiện mờ, nhòe; nên không đủ yếu tố giám định.

- Dấu vân tay bên phải dưới mục “Bên bán” trên “Hợp đồng mua bán nhà” không trùng giống bộ dấu vân tay mang tên Đào Mỹ P1 trên tài liệu mẫu.

Ngày 04/12/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định trưng cầu giám định 01 tờ “Vi Bằng” có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2 (bản chính) đối chiếu với mẫu so sánh 01 tờ khai chứng minh nhân dân số 021143043 mang tên Nguyễn Thị Thanh H. Ngày 25/12/2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 96/KLGD-TT kết luận::

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là chữ ký của cùng một người.

- Dấu vân ngón tay (TT) đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A trùng giống với dấu vân ngón trỏ trái của Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M.

- Dấu vân ngón tay (TP) đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A trùng giống với dấu vân ngón trỏ phải của Nguyễn Thị Thanh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M.

Bà Đào Mỹ P1 khai: Bà P1 là chủ căn nhà số 80C đường số 12, phường Tân Quy, Quận 7; do không ở, nên có đăng bảng cho thuê nhà. Ngày 30/01/2013, vợ chồng Nguyễn Thị Thanh H, Lương Tứ L1 đến thuê nhà và đồng ý ký hợp đồng thuê với số tiền 5.500.000 đồng/tháng, hợp đồng 01 năm từ ngày ký đến ngày 30/01/2014 và được tiếp tục gia hạn. Khoảng giữa tháng 8/2015, do H chậm trả tiền thuê nhà, nên bà P1 đến nhà cho thuê kiểm tra thì biết H đã bán căn nhà trên của bà P1 cho nhiều người, nên bà P1 không cho vợ chồng H ở nữa và đóng cửa căn nhà trên, không cho bất kỳ ai thuê.

Ngày 12/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Thanh H để điều tra về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 09/5/2015, tại Văn phòng thừa phát lại Quận 8 (số 789A đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8). Do H bỏ trốn, nên ngày 11/4/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định truy nã đối với H. Đến ngày 05/01/2024, Nguyễn Thị Thanh H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của H phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thu thập.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bản chính và 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà đề ngày 05/12/2012, giữa bên bán là Đào Mỹ P1 và bên mua là Nguyễn Thị Thanh H, đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM (do H tự làm và ký tên bên bán và bên mua).

- 01 (một) bản phô tô của Văn bản thỏa thuận đề ngày 09/5/2015, giữa Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H và Hồ Thanh H2 về việc chuyển nhượng nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 02 (hai) bản phô tô của Vi bằng số 560/2015/VB-TPLQ8 lập ngày 09/5/2015, tại 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Thanh H2, về việc giao nhận số tiền 150.000.000 đồng giữa các bên); có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2.

- 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng thuê nhà lập ngày 09/5/2015, giữa Hồ Thanh H2 với Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và nhà ở, lập ngày 03/12/2009 giữa Vũ Văn T1, Vũ Quan S1 và Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà ở lập ngày 17/12/2010 giữa Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 và Đào Mỹ P1 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 0011207 và 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế nhà, đất số 0046885 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 01 (một) bản phô tô của Tờ khai thuế nhà, đất ngày 30/5/2011 và 01 (một) bản phô tô của Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 23/5/2011 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

- 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng cho thuê nhà ngày 30/01/2013 lập giữa Đào Mỹ P1 và Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

(Tất cả các tài liệu trên hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

- Riêng 01 (một) bản chính của Vi bằng số 560/2015/VB-TPLQ8 lập ngày 09/5/2015, tại 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Thanh H2, về việc giao nhận số tiền 150.000.000 đồng giữa các bên); có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Hồ Thanh H2 vào ngày 03/02/2016.

Trách nhiệm dân sự:

- Bà Hồ Thanh H2 không yêu cầu Nguyễn Thị Thanh H bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho H (do H hiện đang bị mắc nhiều bệnh nặng).

- Các ông, bà: Vũ Văn T1, Vũ Quan S1, Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2, Đào Mỹ P1 xác định không có tranh chấp đối với việc chuyển nhượng nhà, đất nêu trên và không có ý kiến, yêu cầu gì khác đối với vụ án. Đồng thời, bà Đào Mỹ P1 cũng không có tranh chấp và cũng không có yêu cầu gì về hợp đồng thuê nhà giữa bà P1 với Nguyễn Thị Thanh H, Lương Tứ L1.

Đối với Lương Tứ L1 có dấu hiệu đồng phạm cùng H về việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đã chết vào ngày 26/12/2021 (do bệnh, theo giấy báo tử số 64 ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7 cấp); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với ông Nguyễn C2 (Thừa phát lại) và bà Nguyễn Thị Bích N1 (Thư ký nghiệp vụ) cùng là cán bộ, nhân viên của Văn phòng Thừa phát lại Quận 8 khi lập “vi bằng” giữa bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và bà Hồ Thanh H2 đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, cả ông C2 và bà N1 đều không biết và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

* Bản cáo trạng số 122/CT-VKS-Q8, ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm e Khoản 2 Điều 139; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H mức án tù 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có Đơn xin xét xử vắng mặt gửi Hội đồng xét xử (vì lý do hiện tại bị cáo bệnh nặng, sức khỏe kém; nên không thể tham gia phiên tòa xét xử) và cam đoan giữ nguyên nội dung lời khai trong quá trình điều tra. Đồng thời, những người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Xét thấy, việc bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt là có căn cứ chấp nhận và việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án này cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H (đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện) cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã bằng thủ đoạn gian dối (đã nảy sinh ý định từ trước, bằng cách tự làm giả giấy tờ mua bán nhà giữa bị cáo với bà Đào Mỹ P1 để thể hiện bị cáo là chủ thật sự của căn nhà 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM và sau đó sẽ thực hiện giao dịch chuyển nhượng lại căn nhà với người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Trong vụ án này, bị cáo đã làm cho bị hại Hồ Thanh H2 tin tưởng giao dịch chuyển nhượng căn nhà nêu trên giữa bị cáo cùng chồng là Lương Tứ L1 với bị hại là sự thật, nên bị hại đã giao tài sản (số tiền 150.000.000 đồng) nêu trên cho bị cáo mà không do dự và không nghi ngờ (việc thực hiện giao dịch giao nhận tiền đã được lập vi bằng).

Trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Do đó, với hành vi và trị giá tài sản bị chiếm đoạt nêu trên, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H sau khi phạm tội đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam; tuy nhiên bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và bị truy nã. Qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo; nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và hiện tại bị bệnh nặng, sức khỏe kém (J44.0, I10, K21.0, I25, I20.8, E78, E11, J45, I83, K27, M79.2); phía bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã thực hiện: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thực hiện hành vi phạm tội rất liều lĩnh (bằng thủ đoạn gian dối đã được bị cáo dự tính từ trước nhằm để bị hại không phát hiện ra và hành vi phạm tội này nếu không được phát hiện ngăn chặn kịp thời thì bị cáo sẽ còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đối với những người khác, cũng với thủ đoạn tương tự như trên); do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định; qua đó nhằm giáo dục, răn đe bị cáo, để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân tốt, sống có

ích cho gia đình, cho xã hội; đồng thời, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của phía bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích như trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Nhưng xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Những người tham gia tố tụng không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng không thu hồi được, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) bản chính của Vi bằng số 560/2015/VB-TPLQ8 lập ngày 09/5/2015, tại 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Thanh H2, về việc giao nhận số tiền 150.000.000 đồng giữa các bên); có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Hồ Thanh H2 vào ngày 03/02/2016; nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- Đối với:

+ 01 (một) bản chính và 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà đề ngày 05/12/2012, giữa bên bán là Đào Mỹ P1 và bên mua là Nguyễn Thị Thanh H, đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM (do H tự làm và ký tên bên bán và bên mua).

+ 01 (một) bản phô tô của Văn bản thỏa thuận đề ngày 09/5/2015, giữa Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H và Hồ Thanh H2 về việc chuyển nhượng nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 02 (hai) bản phô tô của Vi bằng số 560/2015/VB-TPLQ8 lập ngày 09/5/2015, tại 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Thanh H2, về việc giao nhận số tiền 150.000.000 đồng giữa các

bên); có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng thuê nhà lập ngày 09/5/2015, giữa Hồ Thanh H2 với Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và nhà ở, lập ngày 03/12/2009 giữa Vũ Văn T1, Vũ Quan S1 và Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà ở lập ngày 17/12/2010 giữa Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 và Đào Mỹ P1 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 0011207 và 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế nhà, đất số 0046885 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Tờ khai thuế nhà, đất ngày 30/5/2011 và 01 (một) bản phô tô của Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 23/5/2011 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng cho thuê nhà ngày 30/01/2013 lập giữa Đào Mỹ P1 và Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

Đây là các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án và hiện đang được lưu theo hồ sơ vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Lương Tứ L1 có dấu hiệu đồng phạm cùng bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, nhưng đã chết vào ngày 26/12/2021 (do bệnh, theo giấy báo tử số 64 ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7 cấp); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với ông Nguyễn C2 (Thừa phát lại) và bà Nguyễn Thị Bích N1 (Thư ký nghiệp vụ) cùng là cán bộ, nhân viên của Văn phòng Thừa phát lại Quận 8 khi lập “vi bằng” giữa bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và bà Hồ Thanh H2 đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, cả ông C2 và bà N1 đều không biết và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, bị hại Hồ Thanh H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông, bà: Đào Mỹ P1, Vũ Văn T1, Vũ Quan S1, Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2, Nguyễn C2, Nguyễn Thị Bích N1.

- Căn cứ vào điểm e Khoản 2 Điều 139; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 03 (ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án. (Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ trước, từ ngày 05/01/2024 đến ngày 08/01/2024 theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) bản chính và 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà đề ngày 05/12/2012, giữa bên bán là Đào Mỹ P1 và bên mua là Nguyễn Thị Thanh H, đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM (do H tự làm và ký tên bên bán và bên mua).

+ 01 (một) bản phô tô của Văn bản thỏa thuận đề ngày 09/5/2015, giữa Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H và Hồ Thanh H2 về việc chuyển nhượng nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 02 (hai) bản phô tô của Vi bằng số 560/2015/VB-TPLQ8 lập ngày 09/5/2015, tại 789A Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Thanh H2, về việc giao nhận số tiền 150.000.000 đồng giữa các bên); có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Hồ Thanh H2.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng thuê nhà lập ngày 09/5/2015, giữa Hồ Thanh H2 với Lương Tứ L1, Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và nhà ở, lập ngày 03/12/2009 giữa Vũ Văn T1, Vũ Quan S1 và Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng mua bán nhà ở lập ngày 17/12/2010 giữa Đỗ Thanh T1, Lê Thanh T2 và Đào Mỹ P1 đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 0011207 và 01 (một) bản phô tô của Biên lai thu thuế nhà, đất số 0046885 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Tờ khai thuê nhà, đất ngày 30/5/2011 và 01 (một) bản phô tô của Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 23/5/2011 đứng tên Đào Mỹ P1 đối với nhà, đất số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

+ 01 (một) bản phô tô của Hợp đồng cho thuê nhà ngày 30/01/2013 lập giữa Đào Mỹ P1 và Nguyễn Thị Thanh H đối với căn nhà số 80C ĐSMH, phường TQ, Quận BY, Thành phố HCM.

(Các tài liệu, chứng cứ nêu trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đánh số bút lục trong hồ sơ là: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 59, 67, 68).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú